



BIỂU 01: TỔNG HỢP DỰ TOÁN, KẾ HOẠCH VỐN NSNN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐNN ngày 13/9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên chương trình MTQG	Tổng kế hoạch vốn thực hiện			NSTW			NSDP							Ghi chú	
		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	ĐTPT				VSN			
			Vốn ĐTC (ĐTPT)	Vốn SN (VSN)		Vốn ĐTPT	Vốn SN		Tổng cộng	NST	NSX	Khác	Tổng cộng	NST		NSX
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	13=14+15	14	15	16
	Tổng cộng	6.685	3.850	2.835	5.515	3.466	2.049	1.170	384	-	384	-	786	600	186	
	Giao chi tiết	6.115	3.466	2.649	5.515	3.466	2.049	600	-	-	-	-	600	600	-	
	Chi tiết chưa giao	570	384	186	-	-	-	570	384	-	384	-	186	-	186	
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030	5.091	3.466	1.625	4.491	3.466	1.025	600	-				600	600		chi tiết tại biểu 02, 4.1
	Chi tiết chưa giao (xã chưa có nguồn đối ứng)	498	384	114	-			498	384		384		114		114	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ 2025 đến năm 2030	724	-	724	724		724	-	-	-	-		-			chi tiết tại biểu 4.2
	Chi tiết chưa giao (xã chưa có nguồn đối ứng)	72	-	72	-			72	-				72		72	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	300	-	300	300	-	300	-	-	-	-	-	-	-	-	chi tiết tại biểu 4.3
	Chi tiết chưa giao (xã chưa có nguồn đối ứng)	-	-	-	-			-	-				-			

BIỂU 02. KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢI NGÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm thực hiện	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (nếu có)	TMDT				Tổng cộng	NSTW	Ngân sách xã	Vốn huy động khác (Nhân dân, DN đóng góp)			
						Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	Trong đó								
								Tổng cộng	NSTW							Ngân sách xã
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG					36.231,00	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-		
	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2026					36.231,00	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc					36.231,00	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-		
	Khởi công mới					36.231,00	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-	36.231,00	32.611,00	3.620,00	-		
-	Đường BTXM BTXM đường vào thôn Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo (Km2+500 - Km 3+900) xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo	2026	1,5Km		3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00		3.850,00	3.466,00	384,00		Phòng Kinh tế	
-	Đường BTXM Nà Mu - Nà Xóm (ĐX36.15) xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Nà Mu- Nà Xóm	2027	4,7Km		11.206,00	11.206,00	10.082,00	1.124,00		11.206,00	10.082,00	1.124,00		Phòng Kinh tế	
-	Đường BTXM Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo (ĐX36.09) (Km3+900 - Km7) xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo	2028	3,1Km		7.700,00	7.700,00	6.932,00	768,00		7.700,00	6.932,00	768,00		Phòng Kinh tế	
-	Đường BTXM Giã Nặng - Nà Phi 2 (ĐX36.13), xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Giã Nặng- Nà phi	2029	2,1 Km		5.775,00	5.775,00	5.199,00	576,00		5.775,00	5.199,00	576,00		Phòng Kinh tế	
-	Xây mới 6 phòng học của Phân hiệu Lợi Bắc, Trường Tiểu học Lợi Bắc, xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	xã Lợi Bắc	2030	6 phòng học		7.700,00	7.700,00	6.932,00	768,00		7.700,00	6.932,00	768,00		Phòng Kinh tế	

36.231 32.611 3.620

11.550,00000

3.850,00000			#DIV/0!
0,11149	1124	11.750	#DIV/0!
0,11079	768	7.981	#DIV/0!
0,11079	576	5.250	#DIV/0!
0,11079	768	7.400	#DIV/0!

BIỂU 03. KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năm thực hiện	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030				Kế hoạch vốn bố trí năm 2026				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (nếu có)	TMDT			Vốn huy động khác (Nhân dân, DN đóng góp)	Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:					
						Tổng mức đầu tư	Tổng cộng	NSTW			Ngân sách xã	NSTW	Ngân sách xã		Vốn huy động khác (Nhân dân, DN đóng góp)					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG					3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.466,00	3.466,00	-	-		
	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2026					3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.466,00	3.466,00	-	-		
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lĩnh vực dân tộc					3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.466,00	3.466,00	-	-		
	Khởi công mới					3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.850,00	3.466,00	384,00	-	3.466,00	3.466,00	-	-		
-	Đường BTXM BTXM đường vào thôn Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo (Km2+500 - Km 3+900) xã Lợi Bắc, tỉnh Lạng Sơn	Kéo Cọ - Phai Vải - Khau Khảo	2026	1,5Km		3.850,00	3.850,00	3.466,00	384,00		3.850,00	3.466,00	384,00		3.466,00	3.466,00			Phòng Kinh tế	

36.231 32.611 3.620

11.550,00000

3.850,00000

#DIV/0!

BIỂU 04: TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng dự toán chi thường xuyên					Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					Chương trình MTQG phát triển văn hoá					Chương trình MTQG phòng, chống ma tuý					Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã				Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	Tổng	2.649	2.049	600	600	-	1.625	1.025	600	600	-	724	724	-	-	-	300	300	-	-	-	
1	Xã Lợi Bắc	2.649	2.049	600	600	-	1.625	1.025	600	600		724	724	-			300	300				

**BIỂU 4a CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương đối ứng	Trong đó		Ghi chú
					Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
I	Tổng cộng	1.625	1.025	600	600	-	
1	Phòng Kinh tế	832	832	-			
2	Phòng Văn hóa - Xã hội	793	193	600	600		Ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện nội dung 6, nội dung thành phần 01, Hợp phần thứ hai (xóa nhà tạm, nhà dột nát).

BIỂU 4.1: CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI THUƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

STT	Nội dung	Giao chi tiết kinh phí thường xuyên Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn năm 2026								
		Tổng cộng			Phòng Kinh tế			Phòng Văn hóa - Xã hội		
		Tổng	NSTW	NSDP	Tổng	NSTW	NSX	Tổng	NSTW	NST
	TỔNG CỘNG	1.625	1.025	600	832	832	-	793	193	600
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC	-	-	-	0	-	-	0	-	-
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	1.625	1.025	600	832	832	-	793	193	600
1	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	638	38	600	0	-	-	638	38	600
1.1	Nội dung 05: Hỗ trợ thiết lập, duy trì các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, thôn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh trật tự	38	38	-	0			38	38	
1.2	Nội dung 06: Giải quyết những vấn đề cấp thiết vùng đồng bào DTTS&MN, bao gồm: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS còn di cư tự do và ở những nơi cần thiết; hỗ trợ đất ở, nhà ở cho các hộ trong diện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; hỗ trợ đất sản xuất đối với đối tượng thay đổi chỗ ở khi bố trí quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư; xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm xã, thôn có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học; đầu tư xây dựng nhà hoà táng, quy hoạch, bố trí quỹ đất làm các khu nghĩa địa, nghĩa trang tập trung vùng đồng bào DTTS	600	-	600	0			600		600
2	Nội dung thành phần 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	967	967	-	832	832	-	135	135	-
2.1	Nội dung 02: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (Sự nghiệp Kinh tế)	832	832	-	832	832		0		
2.2	Nội dung 06: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các các đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (Sự nghiệp Văn hoá)	135	135	-	0			135	135	
3	Nội dung thành phần 05. Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN	20	20	-	0	-	-	20	20	-
3.1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn (Sự nghiệp đảm bảo xã hội)	20	20	-	0			20	20	

BIỂU 4.2. CHI TIẾT GIAO VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

	NỘI DUNG	Nội dung 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả			Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NSX	
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	724	724	-	
I	Nội dung thành phần số 02. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả	724	724	-	
1	Nội dung 2.1. Phát triển hệ thống hạ tầng, thiết chế văn hóa, nghệ thuật chất lượng cao, hướng đến đẳng cấp quốc tế	30	30	-	
	Hỗ trợ phát triển cộng đồng khán giả, công chúng thường xuyên tại các thiết chế văn hóa, nghệ thuật công lập: Tổ chức biểu diễn 01 buổi văn nghệ	30	30	-	Trung tâm Dịch vụ Công ích xã
2	Nội dung 2.2. Nâng cao năng lực vận hành, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở.	694	694	-	
1.1	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động, hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao đối với thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã	50	50	-	Trung tâm Dịch vụ Công ích xã
1.2	Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động, hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao đối với thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn	26	26	-	Trung tâm Dịch vụ Công ích xã
1.3	Mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa thôn	498	498	-	Phòng Văn hóa- Xã hội
1.6	Phát triển, đầu tư, vận hành hiệu quả mạng lưới điểm vui chơi, giải trí tại cơ sở và hỗ trợ trang thiết bị hoạt động dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn 30 triệu/trường	120	120	-	Phòng Văn hóa- Xã hội

BIỂU 4.3: GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30 /9/2026 của HĐND xã Lợi Bắc)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán (Ngân sách Trung ương)	Ghi chú
	Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma tuý ở cơ sở (An ninh, trật tự, an toàn xã hội)	300	
1	Văn phòng HĐND và UBND xã (Công an xã Lợi Bắc)	300	Giao công an xã Lợi Bắc tổ chức thực hiện các nội dung chi